

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 531/2017/HSPT

Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Hồng Sơn

Ông Dương Tuấn Vinh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 506/2017/HSPT, ngày 11/9/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 27/7/1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 274 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 358/2/31D đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 3/12. nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn H (chết) và bà Lê A; có vợ là Võ B và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2017; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 10/02/2017 tại phòng E khách sạn X địa chỉ A đường C, Phường D, Quận F. Đội 5 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp cùng Công an Phường D, Quận F tiến hành kiểm tra bắt quả tang Đoàn Thanh P, Ha La V, Nguyễn Thị C, Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn P, Nguyễn Phú V, Chu Đức T, Châu Văn T, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thanh H, Lý Phúc T, Nguyễn Trí T, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thị Thương H, Lê Đăng P, Chu Nhật T đang đánh bạc dưới hình thức lắc tài, xiu. Thu giữ tại chiều bạc 01 tấm bạc có ghi chữ “tài, xiu”, 01 đĩa nhỏ, 03 hột xí ngầu, 01 nắp màu đen có chữ Brut và 7.480.000 đồng;

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T đem theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. Thái đánh với Đoàn Thanh Phong và Ha La V làm cái, sau đó Thanh Phong ra ngoài thì Thái tiếp tục đánh với Nguyễn Phước T, Lê Đăng P. Khi Thanh P quay lại tiếp tục đánh với Thanh P.

Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn T là 1.500.000 đồng, được xác định như sau: 1.500.000 đồng + 20.000.000 đồng (Đoàn Thanh P mang theo để đánh bạc chung với Ha La V) + 6.000.000 đồng (Nguyễn Phước T, Lê Đăng P đem theo đánh bạc) = 27.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2017/HSST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 điểm p, h khoản 1 Điều 46 ; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2017.

Phạt bổ sung bị cáo T: 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Thanh P, Ha La V, Nguyễn Thị C, Trịnh Thị Thu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Văn P, Nguyễn Phú V, Chu Đức T, Châu Văn T, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thanh H, Lý Phúc T, Nguyễn Trí T, Nguyễn

Phước T, Nguyễn Thị Thương H, Lê Đăng P, Chu Nhật T, áp dụng phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 15/8/2017 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng khác, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 10/02/2017 bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi đem theo 1.500.000 đồng đến phòng E khách sạn X địa chỉ A đường C, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh để tham gia đánh bạc với hình thức tài xỉu ăn tiền. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định số tiền dùng để đánh bạc của Thái là 1.500.000 đồng + 20.000.000 đồng (Đoàn Thanh P mang theo để đánh bạc chung với Ha La V) + 6.000.000 đồng (Nguyễn Phước T, Lê Đăng P đem theo đánh bạc) = 27.500.000 đồng và xét xử bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Qua nghiên cứu hồ sơ và bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đề nghị cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm những vấn đề sau: Hội đồng

xét xử sơ thẩm đã nhận định và áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng quy định của pháp luật bởi lý do sau: Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, chỉ áp dụng tinh thần của điều luật có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) có mức hình phạt từ ba tháng đến ba năm, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm, các khoản khác và mức tiền phạt bổ sung của Điều 321 cũng nghiêm khắc hơn.

Ngoài ra, khi căn cứ Điều 45 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không có sự công bằng giữa các bị cáo với nhau, các bị cáo đánh bạc với số tiền tương đương, có nhân thân như nhau nhưng hình phạt khác nhau.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và bị cáo học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm có thiếu sót. Vì vậy, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội. Thời hạn giam bị cáo từ ngày 10/02/2017 đến nay cũng đủ để bị cáo hối hận, nhận ra những sai lầm đầu tiên để giúp cho bị cáo trở thành công dân tốt. Xét có đủ căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 07 (bảy) tháng 16 (mười sáu) ngày tù.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về tội khác.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 10; (1)
- Phòng PC 53 – Công an Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA Quận 10; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10; (2)
- Công an Quận 10; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Châu